

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2022.
V/v: “Ly hôn giữa chị L và anh B”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Tiến.

Ông Nguyễn Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/6/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị L; Sinh năm: 1989(Có mặt)

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố số 15, thị trấn N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Xóm 22, xã Đồng Sơn huyện Nam Trực tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Vũ Văn B; Sinh năm: 1989(Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số 15, thị trấn N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2022 được bổ sung tại bản tự khai ngày 09/6/2022, nguyên đơn chị Chu Thị L trình bày: Chị và Vũ Văn B kết hôn vào ngày 05/12/2011, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 5 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do anh Vũ Văn B không phải làm ăn thường hay dối, không chịu làm và không quan tâm gì đến vợ con đã vậy lại còn bạo hành vợ và con. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng khắc phục mâu thuẫn nhưng không thành. Ngày 21 tháng 4 năm 2002, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, anh B có quan tâm để liên lạc là vì con. Đến nay, chị thấy hôn nhân của mình không có hạnh phúc, xác định tình cảm chung vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, chị đề nghị tòa án cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn B.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Vũ Diệu Asinh ngày 17/01/2015, hiện đang ở cùng chị. Nay chị đề nghị được quyền nuôi con chung và đề nghị anh B cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hiện tại chị đang làm công nhân tại công ty may Vietban ở xã Đồng Sơn huyện Nam Trực tỉnh Nam Định, thu nhập trung bình là 6 triệu/một tháng, chị đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Chu Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/7/2022, bị đơn anh Vũ Văn B trình bày: Anh và chị Chu Thị L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND thị trấn N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường nhưng do thời gian đầu công việc của anh không thuận lợi dẫn đến kinh tế vợ chồng khó khăn nên vợ chồng cãi chửi nhau nhiều hơn. Từ cuối tháng 5/2022 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Anh xác định tình cảm giữa anh và chị Vẫn còn và cũng vì con còn nhỏ nên anh không muốn ly hôn. Nhưng nếu chị L kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Vũ Diệu Asinh ngày 17 tháng 1 năm 2015. Trong các ngày trong tuần ở cùng anh để đi học thêm, cuối tuần anh lại đưa con về cho chị. Hiện con chung đang ở cùng anh chị. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đề nghị được quyền nuôi con chung và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Vũ Văn B đồng ý ly hôn và anh vẫn giữ nguyên quan điểm về con chung. Anh đề nghị khi ly hôn, Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại chính quyền địa phương cho thấy: Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của chị L và anh B, UBND xã không nắm được do các đương sự nộp đơn tại Tòa án, địa phương không tổ chức hòa giải.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải

quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị L và anh Vũ Văn B. Về con chung: Giao cho chị Chu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Diệu Asinh ngày 17/01/2015. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định pháp luật. Anh B có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Chu Thị L phải nộp 150.000 đồng. Anh Vũ Văn B phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Về quyền kháng cáo: Chị Chu Thị L, anh Vũ Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc kết hôn: Chị Chu Thị L và anh Vũ Văn B kết hôn vào ngày 05 tháng 12 năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh B không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh B cũng nhất trí. Vì vậy, cuộc hôn nhân giữa chị L và anh B nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình xử thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị L và anh Vũ Văn B.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Vũ Diệu Asinh ngày 17/01/2015. Trên cơ sở xem xét yêu cầu của đương sự cũng như nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo sự ổn định và phát triển toàn diện của con chung nên giao cho chị Chu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.800.000 đồng, kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh B có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Chu Thị L phải nộp án phí ly hôn là 150.000 đồng. Anh Vũ Văn B phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Chu Thị L, anh Vũ Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị L và anh Vũ Văn B.

2. Về con chung: Giao cho chị Chu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Diệu Asinh ngày 17/01/2015. Anh Vũ Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.800.000 đồng, kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn B có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Chu Thị L phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0004663 ngày 09/6/2022. Hoàn trả cho chị L số tiền là 150.000 đồng.

Anh Vũ Văn B phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Chu Thị L, anh Vũ Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND TT Nam Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Phạm Mạnh Cường

